

Số: 11/NQ-HĐND

Phú Thiện, ngày 01 tháng 8 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính;  
Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp thuộc  
xã Phú Thiện năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ THIỆN  
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 8/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối chính quyền tỉnh Gia Lai và biên chế cho các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định 144/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của UBND huyện Phú Thiện (cũ) về việc tạm giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp năm 2025;*

*Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị ban hành Nghị quyết tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; đơn vị sự nghiệp thuộc xã Phú Thiện năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 04/BC-BVHXXH ngày 28/7/2025 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định tạm giao 57 biên chế công chức hành chính các cơ quan chuyên môn và 590 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã như sau:

**1. Đối với biên chế hành chính: 57**

HĐND-UBND xã: 18 biên chế, trong đó:

- Thường trực HĐND xã và các Ban HĐND xã: 05 biên chế.
- Lãnh đạo UBND xã: 03 biên chế.
- Lãnh đạo, Chuyên viên Văn phòng HĐND-UBND xã: 10 biên chế.

- Phòng Văn hóa – Xã hội: 13 biên chế.
- Phòng Kinh tế: 17 biên chế.
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: 09 biên chế.

**2. Đối với số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp: 590**

| STT      | Tên đơn vị                                  | Số lượng người làm việc giao tại Quyết định 144 | Số lượng người làm việc hiện có | Số lượng người làm việc giao năm 2025 | Ghi chú |
|----------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------|
| <b>I</b> | <b>Viên chức sự nghiệp Giáo dục Đào tạo</b> |                                                 |                                 |                                       |         |
| 1        | Trường Mầm non Hoa Hồng                     | 28                                              | 23                              | 28                                    |         |
| 2        | Trường Mầm non Hoa Phong Lan                | 23                                              | 20                              | 23                                    |         |
| 3        | Trường Mẫu giáo Vàng Anh                    | 11                                              | 9                               | 11                                    |         |
| 4        | Trường Mẫu giáo Vành Khuyên                 | 18                                              | 14                              | 18                                    |         |
| 5        | Trường Mẫu giáo Ia Yeng                     | 26                                              | 20                              | 26                                    |         |
| 6        | Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang                 | 22                                              | 17                              | 22                                    |         |
| 7        | Trường TH Ngô Mây                           | 27                                              | 25                              | 27                                    |         |
| 8        | Trường TH Ngô Quyền                         | 41                                              | 37                              | 41                                    |         |
| 9        | Trường TH Chu Văn An                        | 52                                              | 45                              | 53                                    |         |
| 10       | Trường TH Thắng Lợi                         | 12                                              | 11                              | 12                                    |         |
| 11       | Trường TH Lê Lợi                            | 43                                              | 37                              | 43                                    |         |
| 12       | Trường PTDTBT TH Anh Hùng Núp               | 38                                              | 33                              | 38                                    |         |
| 13       | Trường TH Nguyễn Trãi                       | 25                                              | 19                              | 25                                    |         |
| 14       | Trường TH Lý Tự Trọng                       | 28                                              | 22                              | 28                                    |         |
| 15       | Trường THCS Nguyễn Trung Trực               | 33                                              | 33                              | 33                                    |         |
| 16       | Trường THCS Trần Quốc Toản                  | 51                                              | 50                              | 51                                    |         |
| 17       | Trường THCS Dân tộc nội trú                 | 25                                              | 25                              | 25                                    |         |



|                  |                                            |            |            |            |  |
|------------------|--------------------------------------------|------------|------------|------------|--|
| 18               | Trường THCS Trung Vương                    | 26         | 22         | 26         |  |
| 19               | Trường THCS Nguyễn Tất Thành               | 18         | 17         | 18         |  |
| 20               | Trường THCS Ngô Gia Tự                     | 23         | 22         | 23         |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                                            | <b>571</b> | <b>501</b> | <b>571</b> |  |
| <b>II</b>        | <b>Viên chức các đơn vị sự nghiệp khác</b> |            |            |            |  |
| 1                | Trung tâm Văn hóa, thông tin và TT         | 19         | 18         | 19         |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                                            | <b>19</b>  | <b>18</b>  | <b>19</b>  |  |

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

- Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phú Thiện khóa V, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 01 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Tổ đại biểu HĐND; đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đơn vị cấp xã;
- Cổng thông tin điện tử của xã;
- Lưu VT.cvH

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Hồng Duy**